

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21-5-2019.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp

2. Ông Đinh Hữu Cải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị Mỹ T**, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Tổ 19, ấp T, xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2.*Bị đơn:* Anh **Dương Văn H**, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Tổ 19, ấp T, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2019, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ T trình bày:

Chị và anh Dương Văn H sống chung vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Việc chị và anh H sống chung là tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng càng về sau vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không còn hạnh phúc nữa; nguyên nhân mâu thuẫn do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị có khuyên ngăn như anh H không thay đổi.

Hiện tại, chị và anh H vẫn còn sống chung nhà nhưng đã ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau.

Nay, về hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 03 người con chung tên Dương Văn N, sinh ngày 21/11/2007; Dương Thị Khánh L, sinh ngày 17/7/2004 và Dương Hữu Th, sinh ngày 30/11/2016, hiện 03 con chung đang sống cùng với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 4 năm 2019, bị đơn anh Dương Văn H trình bày:

Chị T trình bày về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, anh không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn hôn nhân như chị T trình bày là đúng. Hiện tại, vợ chồng anh đã sống ly thân. Nay, chị T yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Khi ly hôn, anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Dương Văn N, sinh ngày 21/11/2007; Dương Thị Khánh L, sinh ngày 17/7/2014 và Dương Hữu Th, sinh ngày 30/11/2016, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Ngô Thị Mỹ T là nguyên đơn, anh Dương Văn H là bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Mỹ T và anh Dương Văn H.

Về nuôi con chung: Giao 03 con chung Dương Văn N, sinh ngày 21/11/2007; Dương Thị Khánh L, sinh ngày 17/7/2014 và Dương Hữu Th, sinh ngày 30/11/2016

cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị Ngô Thị Mỹ T và anh Dương Văn H không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị Mỹ T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị Mỹ T là nguyên đơn, anh Dương Văn H là bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Mỹ T, anh Dương Văn H chung sống với nhau từ năm 2006, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 12 tháng 12 năm 2006, Giấy đăng ký kết hôn số 71/2006, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình sống chung giữa chị T, anh H phát sinh mâu thuẫn do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh chị hiện tại vẫn còn sống chung nhà nhưng không còn tình cảm với nhau. Nay, chị T yêu cầu ly hôn với anh H và anh H đồng ý ly hôn với chị T. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H.

[3] Về nuôi con chung: Chị T, anh H có 03 con chung tên: Dương Văn N, sinh ngày 21/11/2007; Dương Thị Khánh L, sinh ngày 17/7/2014 và Dương Hữu Th, sinh ngày 30/11/2016. Chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; anh H đồng ý để 03 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Mỹ T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Mỹ T và anh Dương Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao 03 con chung Dương Văn N, sinh ngày 21/11/2007; Dương Thị Khánh L, sinh ngày 17/7/2014 và Dương Hữu Th, sinh ngày 30/11/2016 cho chị Ngô Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận chị Ngô Thị Mỹ T và anh Dương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Mỹ T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0015119 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Mỹ T và anh Dương Văn H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Tân Thạnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan

